TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 528/2023/HC- PT
Ngày: 21/7/2023
V/v: Khiếu kiện các quyết định hành chính về quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án Hành chính phúc thẩm thụ lý số 73/2023/TLPT- HC ngày 31 tháng 01 năm 2023. Do có kháng cáo của người khởi kiện, đối với Bản án Hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC- ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7901/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Dương Đông S, sinh năm 1960 và bà Lưu Thị P, sinh năm 1964; địa chỉ: Số H, tổ E, khu X, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: Số B, tổ G, tổ dân phố T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; Có mặt. ĐT: 0973.840.780

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân- Chủ tịch UBND huyện C, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Trụ sở UBND huyện C, thành phố Hà Nội.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Trụ sở UBND thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Xuân H - Chủ tịch UBND thị trấn X; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Người kháng cáo:*** Người khởi kiện ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Dự án Xây dựng Trường Tiểu học X; Ngày 20/9/2018 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4985/QĐ- UBND về việc thu hồi 9.929,9m^2 đất nông nghiệp công ích do UBND thị trấn X quản lý để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; Căn cứ Quyết định số 4985, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8516/QĐ- UBND ngày 27/12/2018 về việc: Cưỡng chế thu hồi đất Nông nghiệp công ích tại thị trấn X để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X.

Tại Điều 1 quyết định nêu: "*Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi 270,0m^2 đất nông nghiệp công ích tại khu T, thị trấn X, thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số XN3 -16.707- tờ bản đồ giải phóng mặt bằng phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án xây dựng trường tiểu học X…*"

Điều 2: "*Quyết định:*

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn X có trách nhiệm giao Quyết định này cho ông Dương Đông S và niêm yết công khai Quyết định này tại UBND thị trấn X, Nhà Văn hóa khu T3, thị trấn X".

Ý kiến của người khởi kiện:

Không nhất trí với Quyết định: 8516/QĐ- UBND, ngày 27/12/2018 của UBND huyện C về việc: Cưỡng chế thu hồi đất Nông nghiệp công ích tại thị trấn X để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X. Người khởi kiện yêu cầu:

1. Gia đình ông S, bà P không bao giờ sử dụng diện tích 270,0m^2 đất nông nghiệp công ích tại khu T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội. Mặc dù Quyết định 8516 không nêu cụ thể thu hồi diện tích 270m^2 đất nông nghiệp tại thửa nào của khu T, tờ bản đồ nào, vị trí đất bị thu hồi.

Như vậy: Việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 8516 cưỡng chế thu hồi 270m^2 đất nông nghiệp công ích trên của gia đình ông S, không có số thửa và tờ bản đồ địa chính Xuân Mai.

2. Gia đình ông S bà P chỉ có thửa đất số 74, tờ bản đồ số 68 diện tích 324,2m^2 là đất hợp pháp của ông S, bà P tại tổ E, khu T, thị trấn X đã được Bản án phúc thẩm số 09 ngày 26/01/2018 của thành phố Hà Nội công nhận.

3. Thực tế ngày 16/01/2019, UBND huyện C ban hành Thông báo số 28/TB- BTHCC của huyện ngang nhiên cưỡng chế thu hồi thửa đất của ông S, bà P chỉ có thửa số 74, tờ bản đồ số 68 diện tích 324,2m^2 là đất hợp pháp của

ông S, bà P tại tổ E, khu T, thị trấn X, đập phá tài sản là vi phạm Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Yêu cầu và đề nghị:

1. Hủy Quyết định số 8516/QĐ- UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện C, Thành phố Hà Nội về việc: Cưỡng chế thu hồi đất Nông nghiệp công ích tại thị trấn X để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X.

2. Buộc UBND huyện C phải công nhận thửa đất số 74 tờ bản đồ số 68, diện tích 324,2m^2 là đất Hợp pháp của gia đình ông S và bà P; Buộc UBND huyện C phải ban hành quyết định thu hồi 324,2m^2 đất của gia đình ông T và phải kiểm đếm bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

3. Hủy Quyết định số 3678/QĐ- UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại.

Đối với Quyết định thu hồi đất số 4985/QĐ-UBND, ngày 20/9/2018 của UBND thành phố H về việc thu hồi đất người khởi kiện nhất trí không có khiếu kiện.

Ý kiến của người bị kiện là UBND huyện C.

Sau khi xem xét yêu cầu khởi kiện của ông S và bà P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện C, Thành phố Hà Nội về việc: Cưỡng chế thu hồi đất Nông nghiệp công ích tại thị trấn X để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3678/QĐ- UBND, ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

Đại diện cho UBND huyện C có ý kiến như sau:

1. Về nguồn gốc đất Thửa đất, quá trình sử dụng và thu hồi của hộ ông Dương Đông S:

- Thửa đất 270m^2 của hộ ông Dương Đông S sử dụng tại tổ E, khu T, thị trấn X có nguồn là trước đây được quy hoạch để xây dựng công trình phục vụ cho xây dựng thành phố X không thành, sau đó công trình bỏ không sử dụng. Năm 1991, UBND thị trấn X bán thanh lý công trình trên đất cho ông Ngô Văn T1. Đến tháng 6/1992 ông T1 tháo rỡ toàn bộ công trình, sau đó xây dựng nhà cấp 4, trồng cây ăn quả, hoa màu trên khu đất. Năm 2002, bà Hoàng Thị P1 (vợ ông T1) chuyển nhượng 1 phần diện tích cho ông Nguyễn Văn T2 (không có giấy tờ); Đến đầu năm 2003, ông T2 chuyển nhượng cho ông Dương Đông S theo đơn chuyển nhượng không ghi ngày tháng được UBND thị trấn X xác nhận vào đơn xin chuyển nhượng ngày 17/7/2003.

Ngày 17/7/2012, UBND thị trấn X có ký hợp đồng số: 61/HĐ-UBND cho ông Dương Đông S thuê đất thuộc quỹ đất công do UBND thị trấn quản lý

trong đó có nội dung: Thuê 270m^2 tại tổ E, khu T, thị trấn X để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm và ngắn ngày, thời hạn thuê là 5 năm; đến năm 2012 ông S xây tường bao và cổng.

- Theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 2005, tỷ lệ 1/500 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh H đo đạc và được Sở T4 ký duyệt, nghiệm thu ngày 07/7/2008; Trong sổ mục kê diện tích, chủ sử dụng theo hiện trạng đo đạc đã được ký duyệt năm 2008 diện tích 270m^2 thuộc thửa đất số 74 tờ bản đồ số 68 (có diện tích 324,2m^2) là đất bằng chưa sử dụng do UBND thị trấn X quản lý.

- Theo bản đồ giải phóng mặt bằng phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tỷ lệ 1/500 được UBND huyện C ký duyệt ngày 06/02/2017 thể hiện thửa đất mà hộ ông Dương Đông S sử dụng diện tích thuê theo Hợp đồng 270m^2 là đất trồng cây hàng năm khác thuộc một phần diện tích thửa số 2 trên bản đồ.

Như vậy, căn cứ vào nguồn gốc đất đai, quá trình sử dụng đất trước khi thu hồi đất, hồ sơ địa chính có liên quan cho thấy: Thửa đất có diện tích 270m^2 tại tổ E, khu T, thị trấn X của hộ ông Dương Đông S sử dụng là đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND thị trấn X quản lý và cho ông S thuê theo hợp đồng số: 61/HĐ-UBND, ngày 17/7/2012.

2. Quan điểm của UBND huyện C: Ngày 27/12/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số 8516/QĐ-UBND, ngày 27/12/2018, về việc: Cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp công ích tại thị trấn X để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X đối với hộ ông Dương Đông S là đúng trình tự theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30 /2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T5.

3. Đối với Quyết số 3678/QĐ- UBND, ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu thì Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành theo đúng trình tự, thẩm quyền của Luật giải quyết khiếu nại và Thông tư hướng dẫn thi hành.

Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giữ nguyên Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện C, Thành phố Hà Nội về việc: Cưỡng chế thu hồi đất Nông nghiệp công ích tại Thị trấn X để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X đối với hộ ông Dương Đông S và Quyết định số 3678/QĐ - UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Việc yêu cầu hủy Quyết định 8516 và Quyết định 3678 của ông S, bà P là không có cơ sở chấp nhận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - đại diện UBND thị trấn X trình bày như sau:

1. Nguồn gốc đất đai đối với thửa đất hiện tại ông Dương Đông S, bà Lưu Thị P đang có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội: Căn cứ vào hồ sơ và các tài liệu đang lưu giữ tại UBND thị trấn về việc quản lý đất đai đối với thửa đất tại tổ E, khu T, thị trấn X, nay ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P đang có đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Hà Nội có nguồn gốc sử dụng là đất công do UBND thị trấn X quản lý, cụ thể trước khi thu hồi để thực hiện dự án xây dựng trường Tiểu học X, UBND thị trấn X đã giao cho ông Dương Đông S thuê để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm và cây ngắn ngày cho thu nhập cao nhằm phát triển kinh tế gia đình theo hợp đồng số 61/HĐ- UBND ngày 17/7/2012, với thời hạn sử dụng là 05 năm.

2. Quan điểm của UBND thị trấn về đơn khởi kiện của ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P2: Không nhất trí với đơn khởi kiện của ông ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P, do đây là đất công do UBND thị trấn quản lý. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

(Kèm theo báo cáo là Bản đồ giải phóng mặt bằng phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Bản đồ địa chính, kèm sổ mục kê lập năm 2005; Hợp đồng thuê đất công do UBND thị trấn X quản lý số 61/HĐ- UBND ngày 17/7/2012).

Đại diện cho UBND thị T nhất trí với ý kiến của đại diện cho UBND huyện C về nguồn gốc đất, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật. Không nhất trí yêu cầu khởi kiện hủy quyết định số 8516 mà người khởi kiện yêu cầu.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC- ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính; Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 11; Điều 75; khoản 5 Điều 22; khoản 2 Điều 66; khoản 2 Điều 69 Luật đất đai 2013, khoản 2 Điều 18; Điều 36; Điều 37; Điều 38; Điều 39 Luật Khiếu nại; Điều 17 Nghị định 43/2014NĐ- CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND Thành phố H; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND, ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố H; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P cụ thể:

1. Bác yêu cầu Hủy Quyết định số 8516/QĐ- UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện C, thành phố Hà Nội về việc: Cưỡng chế thu hồi đất Nông

nghiệp công ích tại thị trấn X để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X.

2. Bác yêu cầu của ông S về việc hủy quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện C số 3670/QĐ- UBND ngày 17/6/2019 về việc giữ nguyên nội dung bồi thường hỗ trợ đối với hộ ông S tại Quyết định số 6201/QĐ- UBND ngày 24/9/2018.

3. Bác yêu cầu công nhận thửa đất số 74 tờ bản đồ số 68, diện tích 270m^2 là đất Hợp pháp của gia đình ông S, bà P.

4. Bác yêu cầu về việc buộc UBND huyện C phải ban hành quyết định thu hồi 270m^2 đất của gia đình ông S và phải kiểm đếm bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 17/01/2022 và ngày 20/01/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn L1 và người khởi kiện ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết: 1) Hủy Quyết định 8516/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện C, Thành phố Hà Nội về việc: Cưỡng chế thu hồi đất Nông nghiệp công ích tại Thị trấn X để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X; 2) Buộc UBND huyện C phải ra quyết định thu hồi đất đối với diện tích 324m^2 đất thổ cư tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 68, tại tổ E, khu T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo của Người khởi kiện. Căn cứ: Đất gia đình ông S và bà P quản lý, sử dụng không phải là đất nông nghiệp mà là đất ở, do ông S và bà P mua, khi mua chưa có dự án, thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 68, diện tích 324m^2. Ủy ban nhân dân thu hồi là đất nông nghiệp công ích là không đúng. Về tài sản trên đất ông S bà P được bồi thường hơn 50.000.000 đồng thì không có ý kiến gì.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án ở giai đoạn phúc thẩm tới trước khi nghị án người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm chưa xem xét tính hợp pháp của Quyết Quyết định thu hồi đất số 4985/QĐ- UBND ngày 20/9/2018 của UBND thành phố H; không ghi phần diện tích cưỡng chế trong khi Quyết định của UBND

chỉ ghi cưỡng chế 270m^2, còn diện tích còn lại của thửa đất số 74 có thu hồi hay không không rõ; Biên bản kiểm đếm có bà P ký biên bản; Bản án sơ thẩm bác yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất là không đúng thẩm quyền. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại; bà P, ông S không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Đơn kháng cáo của Người khởi kiện và của đại diện người khởi kiện đảm bảo thời hạn, hình thức, nội dung nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xác định đối tượng khởi kiện: Bản án sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định số 8516/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện C, Thành phố Hà Nội về việc "Cưỡng chế thu hồi đất Nông nghiệp công ích tại thị trấn X để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X" và Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính và khoản 5, khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai

[3] Bản án sơ thẩm đồng thời xem xét yêu cầu của ông S và bà P về việc buộc UBND huyện C phải công nhận thửa đất số 74 tờ bản đồ số 68, diện tích 324,2m^2 là đất hợp pháp của gia đình ông S và phải ban hành quyết định thu hồi 324,2m^2 đất của gia đình ông S, bà P và phải kiểm đếm bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Bản án sơ thẩm bác yêu cầu công nhận thửa đất số 74 tờ bản đồ 68, diện tích 270m^2 là đất hợp pháp của gia đình ông S bà P là không đúng thẩm quyền là chưa đầy đủ. Xét thấy, Bản án sơ thẩm tuyên tách nội dung khởi kiện số (2) thành mục (1.3) và (1.4) ở phần quyết định của bản án là không đúng bản chất của yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, nhưng không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khởi kiện, nên sẽ được điều chỉnh lại ở phần quyết định của bản án phúc thẩm cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

[4] Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính.

[5] Các quyết định hành chính liên quan là Quyết định số 6201/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND huyện C về việc phê duyệt chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông S thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Trường Tiểu học X và Quyết định số 4985/QĐ-UBND, ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thu hồi 9.929,9m^2 đất nông nghiệp công ích do UBND thị trấn X quản lý để giải phóng mặt bằng thực

hiện dự án đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X là các quyết định hành chính liên quan cần xem xét giải quyết trong vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND thành phố H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót.

[6] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/01/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội nhận được Đơn khởi kiện của ông S và bà P đối với Quyết định số 8516/QĐ- UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện C, Quyết số 3678/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, đảm bảo còn thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

[7] Xét nội dung kháng cáo của Người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[8] Quá trình tham gia tố tụng các đương sự không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất của UBND Thành phố H; UBND huyện C ban hành quyết định Cưỡng chế thu hồi đất; Quyết đinh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cũng như Chủ tịch UBND huyện C giải quyết khiếu nại lần đầu. Theo quy định tại Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương; khoản 5 Điều 22, khoản 2 Điều 66, khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai 2013, khoản 2 Điều 18; Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Luật khiếu nại; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 3 Điều 14 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố H thì các quyết định hành chính bị khiếu kiện trong vụ án được Chủ tịch và UBND huyện C ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự thủ tục. Các quyết định nêu trên đã được giao nhận niêm yết công khai hợp lệ.

[9] Xét tính hợp pháp về nội dung của quyết định:

[10] - *Về nguồn gốc đất đai*: Diện tích 9.929.2m^2 đất do UBND thành phố H ban hành Quyết định thu hồi đất số 4985/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 để thực hiện dự án xây dựng Trường X. Trong đó, 3.320m^2 là đất công ích do UBND thị trấn X quản lý. Trong 3.320m^2 có thửa đất số 74 diện tích 324,2m^2 hộ ông S, bà P đang quản lý, sử dụng tại tổ E, khu T, thị trấn X có nguồn gốc là trước đây được quy hoạch để xây dựng dự án khu Đô Thị X, tỉnh Hà Sơn Bình cũ, trên đất có 02 khu nhà 2 tầng đang xây dựng dở dang, bị bỏ không, không đưa vào sử dụng nhiều năm do dự án không thực hiện nữa. Năm 1991 UBND thị trấn đã bán thanh lý công trình trên đất cho ông Ngô Văn T1 có phiếu thu tiền (BL162). Đến tháng 6/1992 ông T1 tháo rỡ toàn bộ công trình, sau đó xây dựng nhà cấp 4, trồng cây ăn quả, hoa màu trên khu đất. Năm 2003 ông Nguyễn Văn T2 có làm đơn xin chuyển nhượng đất và tài sản trên đất (không có ngày tháng năm) cho ông Dương Đông S 300m^2, là một phần diện tích đất ông T2 quản lý và Chủ tịch UBND thị trấn X xác nhận vào đơn ngày 17/10/2003 "*Kính chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định"*.

Sau đó, ông S, bà P quản lý toàn bộ thửa đất số 74 trên và đóng thuế đến năm 2010; Từ năm 2011 đến khi nhà nước thu hồi thì không thu thuế nữa.

[11] Ngày 17/7/2012, UBND thị trấn X có ký Hợp đồng số 61/HĐ-UBND cho ông Dương Đông S thuê đất thuộc quỹ đất công do UBND thị trấn quản lý, trong đó có nội dung: Thuê 270m^2 tại tổ E, khu T, thị trấn X để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm và ngắn ngày, thời hạn thuê là 5 năm. Kể từ ngày 01/7/2012.

[12] - Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2005, tỷ lệ 1/500 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh H đo đạc và được Sở T4 ký duyệt nghiệm thu ngày 07/7/2008; Trong sổ mục kê diện tích, chủ sử dụng theo hiện trạng đo đạc đã được ký duyệt năm 2008 diện tích 270m^2 thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 68 do UBND thị trấn X quản lý.

[13] - Theo bản đồ giải phóng mặt bằng phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tỷ lệ 1/500 được UBND huyện C ký duyệt ngày 06/02/2017 thể hiện thửa đất mà hộ ông Dương Đông S sử dụng diện tích 270 m^2 là đất trồng cây hàng năm khác.

[14] Ngày 30/10/2016 UBND huyện C đã ban hành Quyết định 3157/QĐ- UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường X; Ngày 22/12/2016 Hồi đồng bồi thường Hỗ trợ và Tái định cư huyện C đã tiến hành điều tra khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, có mặt bà P.

[15] Sau đó UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất số 4985/QĐ-UBND, ngày 20/9/2018 để thực hiện thi hành dự án xây dựng Trường Tiểu học X.

[16] Ngày 24/9/2018, UBND huyện C đã ban hành quyết định số 6201/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Dương Đông S với số tiền bồi thường hỗ trợ là 52.640.666 đồng. Gia đình ông S đồng ý với nội dung này.

[17] Đối với diện tích đất ông ông S và bà P yêu cầu giải quyết thì ông S và bà P không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có các giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013, mà có hợp đồng thuê đất, đất sử dụng không phù hợp quy hoạch, do vậy, không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với Bản án số 09/2018/HC- PT ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không có nội dung nào công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của ông S, bà P.

[18] Từ các căn cứ nêu trên, Bản án sơ thẩm xác định nguồn gốc đất mà ông S yêu cầu công nhận quyền sử dụng hợp pháp từ đó yêu cầu phải có quyết định thu hồi, bồi thường cho gia đình ông S thực chất thuộc đất công ích do UBND thị trấn X quản lý là có căn cứ; Việc ban hành Quyết định thu hồi đất số 4985 ngày 20/9/2018 của UBND Thành phố H và Quyết định số 6201/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông

Dương Đông S được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Sau khi ban hành quyết định số 6208 thì ngày 17/6/2019 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 3678 về việc không chấp nhận khiếu nại của ông S và bà P và giữ nguyên Quyết định số 6201. Ngày 27/12/2018 Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 8516/QĐ- UBND về việc Cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp công ích tại thị trấn X đối với diện tích 270m^2 đất nông nghiệp công ích tại khu T, thị trấn X thuộc 1 phần thửa đất số 02, tờ bản đồ XN3-16.707 bản đồ giải phóng mặt bằng phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư thực hiện dự án xây dựng Trường tiểu học X là đúng quy định của pháp luật. Do đó Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 8516 theo yêu cầu của người khởi kiện là có cơ sở.

[19] Đối với yêu cầu buộc UBND huyện C phải ra quyết định thu hồi đất đối với diện tích 324m^2 đất thổ cư tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 68, tại tổ E, khu T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội, bồi thường thiệt hại về đất và tài sản gắn liền với đất cho gia đình ông S bà P. Hội đồng xét xử thấy, như đã phân tích, nhận định ở trên thì có căn cứ xác định diện tích 324m^2 đất tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 68 là đất công do UBND xã quản lý, không có căn cứ về việc ông S, bà P1 được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định và không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như nhận định ở trên, do vậy, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc UBND huyện C phải ban hành quyết định thu hồi 324m^2 đất của gia đình ông S và phải kiểm đếm bồi thường hỗ trợ, tái định cư của ông S bà P1 là có căn cứ.

[20] Từ những căn cứ, nhận định nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm còn có một số thiếu sót, nhưng không ảnh hưởng đến bản chất vụ án vì diện tích đất bị thu hồi thuộc đất công ích do nhà nước quản lý, không đủ điều kiện để gia đình ông S được bồi thường, nên kháng cáo của ông S, bà P và người đại diện theo ủy quyền của ông S, bà P không có căn cứ chấp nhận.

[21] Về án phí phúc thẩm: Ông S và bà P phải chịu án phí phúc thẩm, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P; giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ: khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 28 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 11, Điều 75; khoản 5 Điều 22, khoản 2 Điều 66, khoản 2 Điều 69 Luật đất đai 2013, khoản 2 Điều 18; Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Luật Khiếu nại; Điều 17 Nghị định 43/2014NĐ- CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND Thành phố H; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND, ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố H; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P, về việc:

- Yêu cầu Hủy Quyết định số: 8516/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND huyện C, thành phố Hà Nội về việc: Cưỡng chế thu hồi đất Nông nghiệp công ích tại thị trấn X để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học X.

- Yêu cầu hủy Quyết định số: 3670/QĐ-UBND, ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, giữ nguyên nội dung bồi thường hỗ trợ đối với hộ ông S tại Quyết định số 6201/QĐ-UBND, ngày 24/9/2018.

- Yêu cầu buộc UBND huyện C phải công nhận thửa đất số 74 tờ bản đồ số 68 tại tổ E, khu T, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội là đất hợp pháp của gia đình ông S, bà P và buộc UBND huyện C phải ban hành quyết định thu hồi thửa đất số 74, tờ bản đồ 68 của gia đình ông S và phải kiểm đếm bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Đông S và bà Lưu Thị P phải chịu án phí mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0000642 ngày 21/3/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa